TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN CÁT TIÊN
TỈNH LÂM ĐỒNG
Bản án số: 22/2020/HNGĐ - ST
Ngày: 24/12/2020
V/v tranh chấp "ly hôn, nuôi con chung khi ly hôn"

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CÁT TIÊN, TỈNH LÂM ĐỒNG

- ***Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có***:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Trần Thị Thanh Thúy.

Các Hội thẩm nhân dân: Bà Đào Thị Lê; Bà Nguyễn Thị Thùy

- *Thư ký phiên tòa*: Ông Đỗ Anh Hào.

- *Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Cát Tiên, tỉnh Lâm Đồng tham gia phiên toà*: Ông Phan Văn Sinh - kiểm sát viên.

Ngày 24 tháng 12 năm 2020, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Cát Tiên tỉnh Lâm Đồng. Xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 73/2020/TLST- HNGĐ ngày 01 tháng 10 năm 2020 về tranh chấp "*ly hôn, nuôi con chung khi ly hôn*", theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 22/2020/QĐXXST - HNGĐ ngày 20 tháng 11 năm 2020 giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Bà N T H – Sinh năm 1991 (có mặt)

Địa chỉ: Thôn Tiến Thắng, Gia Viễn, Cát Tiên, Lâm Đồng.

Bị đơn: Ông LV L– Sinh năm 1986

Địa chỉ: Thôn Tiến Thắng, Gia Viễn, Cát Tiên, Lâm Đồng. (vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại đơn khởi kiện đề ngày 24 tháng 4 năm 2020. Nguyên đơn bà Nguyễn Thị Hưng trình bày:

Về hôn nhân: Bà kết hôn với ông L V L tại Ủy ban nhân dân xã Tức Tranh, Phú Lương, Thái Nguyên vào năm 2011. Trong thời gian chung sống vợ chồng phát sinh nhiều mâu thuẫn, vợ chồng thường xuyên cải vã ông Lai mỗi lần nhậu say về có hành vi đánh đập bà nhiều lần cuộc sống hôn nhân ngày càng căng thẳng nên nên cả hai không còn sống chung từ năm 2016 cho đến nay. Xét thấy tình cảm không còn bà yêu cầu xin được ly hôn với ông Lù Văn lai.

Về con chung: Bà N T H trình bày trong thời gian chung sống vợ chồng có 01 người con chung Lù Nguyễn Cẩm Tiên, sinh ngày 22/11/2010 hiện nay do bà đang nuôi dưỡng bà xin được nuôi con chung; về cấp dưỡng bà không yêu cầu ông Lai cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung: Bà trình bày không có tài sản chung;

Về công nợ chung: Bà trình bày không có nợ chung.

Tại phiên tòa:

Bà N T H giữ nguyên yêu cầu xin được ly hôn với ông L V L về con chung bà xin được nuôi con, Về cấp dưỡng bà không yêu cầu.

Ý kiến phát biểu kiểm sát viên tại phiên tòa: Về việc tuân theo pháp luật tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án của Thẩm phán, Hội đồng xét xử; thư ký phiên tòa và việc chấp hành pháp luật nguyên đơn, đúng trình tự thủ tục do Bộ luật tố tụng dân sự quy định. Bị đơn vi phạm quy định tại Điều 70, 72 của bộ luật tố tụng dân sự.

Về nội dung: Bà N T H xin ly hôn với ông L V L trong hồ sơ vụ án bà H trình bày vợ chồng sống chung có nhiều mâu thuẫn hôn nhân không hạnh phúc, tình cảm không còn. Đề nghị hội đồng xét xử áp dụng Điều 28, Điều 35, 36, 39, 147, 227 Bộ luật tố tụng dân sự 2015; Điều 51, 53, 56, 81, 82, 83, 84 Luật hôn nhân gia đình, nghị quyết 326. Về quan hệ hôn nhân đề nghị chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của bà Hưng cho bà Hưng được ly hôn với ông Lai; Về con chung đề nghị giao con chung Lù Nguyễn Cẩm Tiên, sinh ngày 22/11/2010 cho bà H trực tiếp nuôi dưỡng, Về cấp dưỡng bà Hưng không yêu cầu ông L cấp dưỡng nuôi con đây là yêu cầu tự nguyện nên không đề nghị, Về tài sản chung, công nợ chung không có nên không đề nghị, Về án phí bà Hưng phải chịu 300.000đ án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án đã được xem xét tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh tụng. Hội đồng xét xử nhận định:

Về tố tụng:

[1] Đây là tranh chấp hôn nhân gia đình (ly hôn, tranh chấp về nuôi con) bị đơn ông L V L có hộ khẩu thường trú tại thôn Tiến Thắng, Gia Viễn, Cát Tiên, Lâm Đồng nên vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Cát Tiên, Tỉnh Lâm Đồng theo quy định tại Điều 28, Điều 35, điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự.

[2] Bị đơn ông L V L được triệu tập hợp lệ lần thứ hai nhưng vắng mặt không có lý do căn cứ Điều 227, 228 bộ luật tố tụng dân sự 2015 Tòa án tiến hành xét xử vắng mặt theo thủ tục chung.

[3] Về hôn nhân: Bà N Th H kết hôn với ông L V L tại ủy ban nhân dân xã Tức Tranh, Phú Lương, Thái Nguyên vào năm 2011 (giấy đăng ký số 54/2010) là hôn nhân hợp pháp sau một thời gian sống chung vợ chồng phát sinh nhiều mâu thuẫn hôn nhân lâm vào tình trạng mâu thuẫn trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài mục đích hôn nhân không đạt được, xét thấy cuộc sống hôn nhân không hạnh phúc không còn

tình cảm. Hội đồng xét xử thấy cần chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của bà Nguyễn Thị Hưng cho bà Hưng được ly hôn với ông L V L theo quy định Điều 56 Luật HNGĐ

[4] Về con chung: Bà N T H và ông L V L có 01 người con chung Lù Nguyễn Cẩm Tiên, sinh ngày 22/11/2010. Bà H đang là người trực tiếp nuôi con, cháu Tiên có nguyện vọng được sống với mẹ, ông L được triệu tập hợp lệ nhưng vắng mặt không có ý kiến. Hội đồng xét xử xét thấy cần chấp nhận giao con chung cho bà Hưng trực tiếp nuôi dưỡng là phù hợp.

Về cấp dưỡng: Bà H không yêu cầu ông Lai cấp dưỡng nuôi con, đây là yêu cầu từ nguyện nên hội đồng xét xử không xem xét.

[5] Về tài sản chung: Không có tài sản chung nên không xem xét

[6] Về Nợ chung: Không có nợ chung nên không xem xét.

[7] Về án phí: Bà Nguyễn Thị Hưng là nguyên đơn nên phải chịu án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm theo quy định pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ các Điều 28, 35, 39, 147, 150, 227, 228 của BLTTDS năm 2015;

Căn cứ các Điều 51, 53, 56, 81, 82, 83, 84 luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ Nghị Quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về án phí, lệ phí Toà án và có hiệu lực thi hành từ ngày 01/01/2017.

Xử:

Về hôn nhân: Chấp nhận đơn xin ly hôn của bà N T H cho bà NT H được ly hôn với ông L VL.

Về con chung: Giao con chung L N Cẩm Tiên, sinh ngày 22/11/2010 cho bà Ng ThH trực tiếp nuôi dưỡng.

Người không trực tiếp nuôi con có quyền thăm nom con, không ai được cản trở. Vì lợi ích của con theo yêu cầu của một hoặc cả hai bên Tòa án có thể quyết định thay đổi người trực tiếp nuôi con và mức cấp dưỡng theo quy định luật hôn nhân và gia đình.

Về án phí: Bà N T H phải chịu 300.000đ (ba trăm ngàn đồng) án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm được trừ vào số tiền tạm ứng án phí 300.000đ đã nộp theo biên lai thu số AA/2016/0011563 ngày 29 tháng 9 năm 2020 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Cát Tiên, tỉnh Lâm Đồng.

Trường hợp Bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc

bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án nguyên đơn có quyền kháng cáo, bị đơn có quyền kháng cáo trong hạn 15 kể từ ngày nhận hoặc niêm yết bản án, để yêu cầu Tòa án nhân dân tỉnh Lâm Đồng xét xử theo trình tự phúc thẩm.

Nơi nhận:
-TAND tỉnh Lâm Đồng;
- VKS huyện Cát Tiên;
- Chi cục thi hành án dân sự
- Đương sự;
- Cơ quan đăng ký kết hôn;
- Lưu hồ sơ;

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TOÀ

Trần Thị Thanh Thúy